

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2020/HS-ST
Ngày 16/9/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Ngọc.
2. Ông Cầm Văn Tổ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ L số: 87/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/ 2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lò Quang L (tên gọi khác: Không), sinh ngày 17 tháng 11 năm 1995 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; nơi ĐKNKTT: Bản Nà H, xã Nà B, huyện Mai S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lò Văn S (đã chết) và bà Lò Thị V (đã chết); Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04 tháng 06 năm 2020 đến nay. Có mặt.

2. Lê Ánh S (tên gọi khác: Không), sinh ngày 21 tháng 5 năm 1991 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; nơi ĐKNKTT: Bản Nà H, xã Nà B, huyện Mai S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lê Quang Đ, sinh năm 1969 và bà Lò Thị M, sinh năm 1969; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1992 (đã ly hôn) có 01 con sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05 tháng 6 năm 2020 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Hà Văn H, sinh năm 1987. Trú tại: Bản Nà H, xã Nà B, huyện Mai S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 45 phút ngày 04/6/2020 tổ công tác Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản Nà Hường, xã Nà Bó, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang Lò Quang L đang có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) gói giấy màu trắng có in chữ màu đen, bên trong có chứa chất bột nén màu trắng nghi là Heroine (L tự giác giao nộp khai nhận là Heroine).

Ngoài ra còn thu giữ của Lò Quang L: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS biển kiểm soát 26K1- 038.36; 01 (một) điện thoại di động hiệu ASUS, kèm theo 01 (một) sim điện thoại.

Trên cơ sở lời khai của Lò Quang L về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ hồi 22 giờ 00 phút ngày 04/6/2020, L đã mua của Lê Ánh S, trú tại Bản Nà H, xã Nà B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Ngày 04/6/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật và ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Ánh S.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) ví giả da nam màu nâu bên trong chứa 02 (hai) gói (trong đó 01 (một) gói được gói bằng nilon màu đỏ bên trong chứa chất bột nén màu trắng nghi Heroine và 01 (một) gói được gói bằng mảnh giấy trắng bên trong chứa 01 (một) viên nén màu hồng một mặt viên nén có ký hiệu “WY” nghi là Hồng phiến; số tiền 1.490.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu MASSTEL; 01 (một) điện thoại di động hiệu BUK; 01 (một) điều tự chế bằng chai nhựa có gắn ống hút bằng tre.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lò Quang L, Lê Ánh S khai nhận như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 22/5/2020 Lê Ánh S đang đứng trước cổng nhà tại bản Nà Hường, xã Nà Bó, huyện Mai Sơn thì thấy một người đàn ông (không biết tên, địa chỉ) đi qua. S hỏi mua 1.000.000 đồng Heroine và 100.000 đồng Hồng phiến. Người đàn ông nói không có những hện sẽ mua hộ. S đưa tiền và người đàn ông hẹn mua được sẽ mang đến nhà cho S. Khoảng 18 giờ cùng ngày, người đàn ông đến nhà đưa cho S 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa Heroine và 03 viên Hồng phiến. S lấy một phần Heroine và 02 viên Hồng phiến sử dụng hết bằng hình thức hít và gói phần Heroine còn lại thành 02 gói (trong đó 01 gói bằng mảnh nilon màu đỏ, 01 gói bằng mảnh giấy trắng) và gói 01 viên Hồng phiến còn lại vào mảnh giấy trắng cất vào ví giả da nhằm mục đích sử dụng dần và có ai hỏi mua thì sẽ bán kiếm lời. Đến 21 giờ 30 phút ngày 04/6/2020, Lò Quang L (là người cùng bản) đi bộ đến nhà S đặt vấn đề mua 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng. S đồng ý bán và lấy 01 gói Heroine đưa cho L. Mua được Heroine L đi bộ đến khu vực ngã ba thuộc bản Nà Hường, xã Nà Bó, huyện Mai Sơn, L gặp Hà Văn Hiệp, sinh năm 1987, trú cùng bản (là anh họ của L). L hỏi mượn chiếc xe mô tô Hiệp đang đi hiệu YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 26K1- 038.36 điều khiển đến khu vực bản Nà Hường, xã Nà Bó, huyện Mai Sơn

dựng xe ở lề đường và đi bộ vào nghĩa trang để sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an huyện Mai Sơn phát hiện bắt quả tang thu giữ niêm phong vật chứng nêu trên.

Ngày 05/6/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn phối hợp với Phòng PC09 Công an tỉnh Sơn La thành lập hội đồng bóc mở niêm phong cân tịnh vật chứng thu giữ của Lò Quang L có khối lượng 0,14 gam, lấy toàn bộ làm mẫu ký hiệu M1 trưng cầu giám định.

Cân tịnh gói bột nén màu trắng thu giữ của Lê Ánh S có khối lượng 0,43 gam lấy toàn bộ làm mẫu ký hiệu M2 trưng cầu giám định.

Cân tịnh viên nén màu hồng thu giữ của Lê Ánh S có khối lượng 0,09 gam lấy toàn bộ làm mẫu ký hiệu M3 trưng cầu giám định.

Kết luận giám định số 897 ngày 08/6/2020 của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

- Mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2 là ma túy, loại loại Heroine, tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là $M1 = 0,14$ gam, $M2 = 0,43$ gam.

- Mẫu gửi giám định ký hiệu M3 là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,09 gam.

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,57 gam, loại Heroine và 0,09 gam loại Methamphetamine.

Ngày 08/6/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La ra quyết định trưng cầu giám định đối với số tiền thu giữ của Lê Ánh S.

Kết luận giám định số 986 ngày 16/6/2020 của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: Số tiền gửi giám định là tiền thật. Hoàn lại toàn bộ số tiền gửi giám định.

Về nguồn gốc Heroine và Methamphetamine Lê Ánh S khai mua của một người đàn ông (không biết tên, địa chỉ) tại khu vực cổng nhà S thuộc bản Nà Hường, xã Nà Bó, huyện Mai Sơn (khi mua bán không có ai biết chứng kiến). Ngoài lời khai của Lê Ánh S, Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án. Buộc Lê Ánh S phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng Heroine và Methamphetamine thu giữ trong vụ án.

Do có hành vi nêu trên tại bản cáo trạng số: 87/CT-VKSTP ngày 28/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Lò Quang L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo Lê Ánh S về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, các bị cáo Lò Quang L, Lê Ánh S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo Lò Quang L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo Lê Ánh S về tội Mua bán trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lò Quang L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Lò Quang L từ 12 đến 14 tháng tù.

- Tuyên bố bị cáo Lê Ánh S phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Lê Ánh S từ 26 đến 30 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 0,10 gam Heroine ký hiệu M1; 0,37 gam Heroine ký hiệu M2; 0,05 gam Methamphetamine ký hiệu M3; 02 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu; 01 chiếc ví da nam màu nâu; các mảnh giấy màu trắng, các mảnh nilon màu đỏ; 01 ống điều tự chế bằng chai nhựa, có gắn ống hút bằng tre.

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 200.000 đồng thu giữ của bị cáo Lê Ánh S.

Trả lại cho bị cáo Lò Quang L: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ASUS Z007 màu đen, bị vỡ màn hình, kèm 01 sim có số thuê bao 0867438801, máy cũ đã qua sử dụng cũ.

Trả lại cho bị cáo Lê Ánh S: 01 điện thoại di động nhãn hiệu BUK B170, màu đen, kèm 01 sim có số thuê bao 0964642347, máy đã qua sử dụng cũ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL JUNO Q7, màu đen, kèm 01 sim có số thuê bao 0344653548, máy cũ đã qua sử dụng cũ; số tiền 1.290.000 đồng.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo các Lò Quang L, Lê Ánh S nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Công an huyện Mai Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai

Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hà Văn Hiệp đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và gửi ý kiến đến Hội đồng xét xử, do đó việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Hiệp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thấy rằng: Tại phiên tòa các bị cáo Lò Quang L, Lê Ánh S giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án khai nhận: Ngày 04/6/2020 bị cáo Lò Quang L đã có hành vi cất giấu trái phép 0,14 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Trên cơ sở lời khai của bị cáo L cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Mai Sơn tiến hành bắt người trong trường hợp khẩn cấp khám xét chỗ ở Lê Ánh S, đã phát hiện S có hành vi cất giấu trái phép 0,43 gam Heroine và 0,09 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng và bán kiếm lời, S còn khai nhận ngày 04/6/2020 đã bán 0,14 gam Heroine cho L.

Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ: Lời khai nhận tội của các bị cáo; Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 22 giờ 00 phút ngày 04/6/2020 tại bản Nà Hường, xã Nà Bó, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La cùng vật chứng thu giữ là 0,14 Heroine; Lệnh khám xét khẩn cấp; Biên bản khám xét; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu thu; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại; Kết luận giám định số 897 ngày 08/6/2020 của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sơn La; Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của anh Vì Văn Nguyên là người chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Lò Quang L; phù hợp với lời khai của anh Lò Văn Thương người chứng kiến việc bắt người trong trường hợp khẩn cấp đối với bị cáo Lê Ánh S và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Ánh S có hành vi cất giấu hai chất ma túy nhằm mục đích bán kiếm lời. Căn cứ hướng dẫn tại Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về việc tính tổng khối lượng chất ma túy, xét tổng khối lượng của cả hai chất ma túy là 0,57 gam Heroine + 0,09 gam Methamphetamine = 0,66 gam (tương đương với khối lượng chất ma túy quy định khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015). Do đó hành vi của bị cáo Lê Ánh S đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, khung hình phạt có mức hình phạt tù từ 02 năm đến 7 năm và thuộc trường hợp nghiêm trọng. Bị cáo Lò Quang L đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, khung hình phạt có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm và thuộc trường hợp nghiêm trọng. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn và Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xét xử các bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oai sai.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước. Các bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy và hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Xét cần xử phạt nghiêm khắc nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo, răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đối với bị cáo Lò Quang L trong quá trình điều tra, giải quyết vụ án đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, xét việc áp dụng hình phạt bổ sung không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông tên bán ma túy cho bị cáo Lê Ánh S (S không biết rõ tên tuổi, địa chỉ). Ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác chứng minh, nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Mai Sơn không có căn cứ điều tra mở rộng vụ án. Do đó buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm về toàn bộ số ma túy bị thu giữ.

[7] Vật chứng vụ án:

Đối với 0,10 gam Heroine ký hiệu M1; 0,37 gam Heroine ký hiệu M2; 0,05 gam Methamphetamine ký hiệu M3 là vật thuộc loại Nhà nước cấm mua bán, vận chuyển, tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Đối với 02 (hai) vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu; các mảnh giấy màu trắng, các mảnh nylon màu đỏ là vật không còn giá trị sử dụng, vật các bị cáo dùng cất giấu, sử dụng trái phép chất ma túy, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Đối với 01 (một) chiếc ví da nam màu nâu; 01 (một) ống điều tự chế bằng chai nhựa, có gắn ống hút bằng tre, xác định là tài sản đồ vật của bị cáo Lê Ánh S, bị cáo dùng cất giấu, sử dụng trái phép chất ma túy, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của Lê Ánh S là tiền bị cáo phạm tội mà có cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ASUS Z007 màu đen, bị vỡ

màn hình, kèm 01 sim có số thuê bao 0867438801, máy cũ đã qua sử dụng cũ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên qua đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo Lò Quang L, theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu BUK B170, màu đen, kèm 01 sim có số thuê bao 0964642347, máy đã qua sử dụng cũ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL JUNO Q7, màu đen, kèm 01 sim có số thuê bao 0344653548, máy đã qua sử dụng cũ; số tiền 1.290.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên qua đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo Lê Ánh S.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA - SIRIUS màu sơn đen trắng, biển kiểm soát 26B1-038.36 xác định đây là tài sản hợp pháp của Hà Văn H, việc bị cáo dùng làm phương tiện đi tìm nơi sử dụng trái phép chất ma túy anh Hiệp không biết, không tham gia, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn đã trả lại cho anh H quản L sử dụng. Anh H đã nhận lại tài sản và không có ý yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Do hành vi phạm tội của các bị cáo nên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Lò Quang L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lò Quang L 13 (mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 04/06/2020).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Lê Ánh S phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Ánh S 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 05/6/2020).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 0,10 gam Heroine ký hiệu M1; 0,37 gam Heroine ký hiệu M2; 0,05 gam Methamphetamine ký hiệu M3; 02 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu; 01 chiếc ví da nam màu nâu; các mảnh giấy màu trắng có in chữ màu đen, các mảnh nilon màu đỏ; 01 ống điều tự chế bằng chai nhựa, có gắn

ống hút bằng tre.

Trả lại cho bị cáo Lò Quang L: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ASUS Z007 màu đen, bị vỡ màn hình, kèm 01 sim có số thuê bao 0867438801, máy cũ đã qua sử dụng cũ.

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: Số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Lê Ánh S.

Trả lại cho bị cáo Lê Ánh S: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu BUK B170, màu đen, kèm 01 sim có số thuê bao 0964642347, máy đã qua sử dụng cũ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL JUNO Q7, màu đen, kèm 01 sim có số thuê bao 0344653548, máy đã qua sử dụng cũ; số tiền 1.290.000đ (một triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng).

(Số lượng, khối lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng, tài sản theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/9/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14: Buộc các bị cáo Lò Quang L, Lê Ánh S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16/9/2020); Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hà Văn H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La (2);
- THADS huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;
- Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;
- THAPT (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Phụng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Phụng

